

Số:

Đồng Nai, ngày tháng năm

## **KẾ HOẠCH**

### **Truyền thông hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố);

Sở Tài chính ban hành Kế hoạch truyền thông hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Đồng Nai (sau đây gọi tắt là dự thảo Quyết định), như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tổ chức truyền thông hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Đồng Nai thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các ứng dụng mạng xã hội, Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh, trang thông tin điện tử Sở Tài chính và hình thức truyền thông phù hợp khác để cung cấp kịp thời thông tin hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến người dân, các tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Tạo sự đồng thuận xã hội đối với Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

### **2. Yêu cầu**

- Các hình thức thông tin, tuyên truyền phải được triển khai đầy đủ, kịp thời, có trọng tâm để các nội dung chính sách được tuyên truyền lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng; bảo đảm các biện pháp an ninh, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý**

#### **1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư số 62/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BTC.

#### **1.2. Cơ sở thực tiễn**

Sau thời gian triển khai thực hiện Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng

nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã phát huy hiệu quả trong việc hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi, góp phần thực hiện các mục tiêu giảm nghèo, an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời việc triển khai thực hiện quyết định phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, đã góp phần rà soát, sắp xếp, chuyển giao các nguồn kinh phí được trích từ nguồn vốn ngân sách địa phương của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, của các sở, ngành quản lý bổ sung vào nguồn vốn cho vay ngân sách địa phương cấp tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách trên địa bàn thành phố.

Tuy nhiên, thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai; Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản có liên quan, theo đó tổ chức bộ máy, tên gọi cơ quan, đơn vị hành chính các cấp có sự thay đổi. Do đó, một số nội dung quy định tại Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND cần được rà soát, điều chỉnh để phù hợp với mô hình tổ chức, yêu cầu quản lý và tình hình thực tế hiện nay.

Bên cạnh đó, thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố tại văn bản số 1486/UBND-KTNS ngày 25/5/2026 về việc điều chỉnh Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 904/SNNMT-CCPTNT ngày 14/5/2026 về việc kiến nghị điều chỉnh Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND, theo đó nội dung văn bản đề nghị điều chỉnh: nội dung lĩnh vực thực hiện của Ban chỉ đạo; tỷ lệ phân bổ số tiền lãi thu được để hỗ trợ hoạt động công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia thành phố và bổ sung tỷ lệ phân bổ của Sở Nông nghiệp và Môi trường để bảo đảm phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

Đồng thời, trong quá trình triển khai thực hiện cho thấy cần bổ sung, điều chỉnh một số nội dung liên quan như: bổ sung đối tượng cho vay; lãi suất cho vay; gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn; bổ sung tỷ lệ phân bổ phí từ tiền lãi thu được của Ban đại diện NHCSXH cấp xã; thẩm quyền quyết định, xử lý rủi ro; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ theo các văn bản quy định mới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

Do đó, việc ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND là thực sự cần thiết nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội, bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước và phù hợp tình hình thực tế tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

## **2. Mục đích, quan điểm ban hành Nghị quyết**

### **2.1. Mục đích ban hành**

Hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ chế quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, duy trì tính liên tục trong việc thực hiện cơ chế cho vay ủy thác, quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay bằng nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội.

Điều chỉnh, bổ sung các quy định liên quan đến đối tượng cho vay, lãi suất cho vay, tỷ lệ phân bổ từ tiền lãi thu được, xử lý rủi ro, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách.

Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.

### **2.2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Việc xây dựng dự thảo Quyết định tuân thủ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật và đảm bảo tính khả thi khi văn bản được ban hành.

Kế thừa những quy định của Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND còn phù hợp, đồng thời sửa đổi, bổ sung những nội dung phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả trong quản lý, sử dụng nguồn vốn; tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi.

Quá trình xây dựng Quyết định được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan và tổng hợp, tiếp thu để hoàn thiện dự thảo.

## **3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

### **3.1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay ưu đãi phát triển sản xuất, kinh doanh, phục vụ các nhu cầu thiết yếu, tạo việc làm, ổn định sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, nhằm góp phần thực hiện thành công các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội, an toàn trật tự xã hội, nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Những nội dung không được hướng dẫn tại Quy chế này được thực hiện theo Thông tư số 11/2017/TT-BTC quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BTC và các văn bản quy định hiện hành.

### **3.2. Đối tượng áp dụng**

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố Đồng Nai và các đối tượng chính sách khác vay vốn.

Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển du lịch nông thôn, du lịch sinh thái, phát triển các sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm, duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống, phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, giáo dục đào tạo.

Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác; tổ tiết kiệm và vay vốn.

Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

### **4. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định**

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Đồng Nai, trong đó quy định chi tiết:

#### **“Điều 4. Cơ chế tạo lập nguồn vốn ủy thác cho vay**

1. Tạo lập nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Nguồn tiền lãi thu được từ cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được trích hàng năm để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác.

3. Tạo lập từ nguồn trích quỹ: Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư Quỹ dự phòng rủi ro tối đa, được bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay theo quy định.

4. Trường hợp do chính sách chế độ nhà nước thay đổi: Ngân sách thiếu nguồn hoặc không có nguồn tạo lập vốn cho vay ưu đãi hoặc lãi suất cho vay thấp không đủ bù đắp chi phí thì Sở Tài chính (đối với nguồn vốn ngân sách thành phố), phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị (đối với nguồn vốn ngân sách cấp xã) xem xét báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

5. Nguồn vốn còn lại tại thời điểm giải thể của Quỹ giải quyết việc làm địa phương thành lập theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Các nguồn vốn khác có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước ủy thác theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

### **Điều 5. Cơ chế cho vay ủy thác**

1. Cơ chế cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác được thực hiện theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg; Thông tư số 62/2016/TT-BTC; Thông tư số 11/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn quy trình, thủ tục cho vay hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Cho vay các chương trình, đối tượng mang tính đặc thù của thành phố Đồng Nai: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố (phòng giao dịch) và các cơ quan có liên quan thực hiện theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Tài chính ký hợp đồng ủy thác, phụ lục hợp đồng ủy thác với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã giao Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị ký hợp đồng ủy thác, phụ lục hợp đồng ủy thác với phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đồng Nai. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố (phòng giao dịch) chủ trì phối hợp với Sở Tài chính (đối với nguồn vốn ngân sách thành phố), phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị (đối với nguồn vốn ngân sách cấp xã) thực hiện lập và ký hợp đồng ủy thác, phụ lục hợp đồng ủy thác theo quy định.

4. Đối tượng cho vay: thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Ngân hàng Chính sách xã hội và quy định của địa phương do Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

5. Mục đích sử dụng vốn vay: theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Ngân hàng Chính sách xã hội và tình hình đối tượng, nhu cầu sử dụng vốn vay thực tế tại địa phương.

6. Mức cho vay, thời hạn cho vay: Theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội, của Hội đồng nhân dân thành phố và của cơ quan, người có thẩm quyền đối với từng chương trình vay phù hợp với thực tế tại địa phương.

7. Lãi suất cho vay: Áp dụng mức lãi suất cho vay theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, của Hội đồng nhân dân thành phố và các quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trên cơ sở các quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội đối với từng chương trình cho vay.

8. Quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay, thu nợ, thu lãi tiền vay, kiểm tra sử dụng vốn vay thực hiện theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội, quy định của địa phương (nếu có) và các quy định của cơ quan, người có thẩm quyền đối với từng chương trình cho vay.

9. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

10. Xử lý vi phạm vay vốn: Xử lý nghiêm người vay và người cho vay vốn có hành vi lợi dụng, tham ô, cố tình không trả nợ gốc, lãi hoặc sử dụng vốn không đúng mục đích. Những tổ chức, cá nhân vi phạm cơ chế cho vay sẽ tùy tính chất và mức độ vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật. Các trường hợp vay vốn bị rủi ro khách quan được xử lý theo quy định của Quy chế này.

**Điều 6. Hạch toán kế toán đối với nguồn vốn và dư nợ nhận ủy thác**

**Điều 7. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay bằng nguồn vốn ủy thác**

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố (phòng giao dịch) quản lý và hạch toán số tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội và quản lý, sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên sau:

1. Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng chung theo quy định tại quy chế quản lý tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, văn bản quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội. Trường hợp tại thời điểm trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh thấp hơn 0,75% thì Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh).

2. Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố (phòng giao dịch), mức trích là 60% số tiền lãi thu được. Trường hợp lãi thu được sau khi trích Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định, ngân sách địa phương cấp bù phần còn thiếu cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố (phòng giao dịch) nơi nhận ủy thác.

3. Trích phí chi cho công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, các sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố (phòng giao dịch). Mức trích tối đa không quá 15% số tiền lãi thu được

4. Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn cho vay.

5. Trường hợp lãi suất cho vay không đủ bù đắp các khoản chi phí về trích lập dự phòng rủi ro tín dụng; chi phí quản lý cho Ngân hàng Chính sách xã hội; chi phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen

thường của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, các sở, ngành, đơn vị liên quan thì Ủy ban nhân dân thành phố (đối với nguồn vốn ngân sách thành phố), Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với nguồn vốn ngân sách cấp xã) cấp kinh phí bù đắp theo đúng quy định.

6. Nguyên tắc, nội dung, mức chi và thẩm quyền phê duyệt để chi cho công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phối hợp triển khai hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, hoạt động tín dụng chính sách xã hội và Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương quy định tại khoản 3 Điều này (sau đây gọi là: nguồn kinh phí hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp).

### **Điều 8. Xử lý nợ bị rủi ro**

1. Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan: Đối tượng được xem xét xử lý rủi ro, nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội do Hội đồng nhân dân thành phố quy định.

2. Thẩm quyền xem xét, xử lý nợ bị rủi ro

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý nợ bị rủi ro

### **Điều 9. Chế độ báo cáo**

**Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn, đơn vị địa phương”**

#### **5. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn lực được sử dụng và thực hiện trên cơ sở nhu cầu vay vốn hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác của Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh thành phố Đồng Nai và nguồn thu ngân sách địa phương trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

### **III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN TRUYỀN THÔNG**

#### **1. Hình thức truyền thông**

a) Truyền thông trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai.

b) Thực hiện truyền thông trên trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố; Trang Thông tin điện tử Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Thông qua hoạt động đóng góp ý kiến, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội.

## 2. Thời gian truyền thông

Thời gian truyền thông dự thảo hồ sơ Quyết định cho đến khi cấp có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành Quyết định.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Sở Tư pháp quan tâm, phối hợp hướng dẫn thực hiện hoạt động truyền thông; truyền thông dự thảo Quyết định trên trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố.

2. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai; UBND các xã, phường phối hợp truyền thông về hồ sơ dự thảo Quyết định.

3. Giao Văn phòng Sở Tài chính phối hợp với Phòng Ngân sách nhà nước thực hiện truyền thông, đăng tải phổ biến nội dung dự thảo Quyết định trên trang thông tin điện tử Sở Tài chính.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Đồng Nai, Giám đốc Sở Tài chính đề nghị các đơn vị quan tâm, triển khai thực hiện./.

*Xin gửi kèm theo:*

1. Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế.

2. Dự thảo Quy chế quản lý và sử dụng vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

3. Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (kính báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở Tài chính;
- Các Sở, ngành cấp thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT Sở Tài chính;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu VT, NSNN.

*HoanTTL-NhungNTH*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Anh Tú**